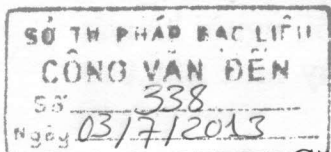


Số: 41 /2013/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 7 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức đóng góp, chế độ giảm và chế độ hỗ trợ đối  
với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh



### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng;

Xét đề nghị của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 114/TTr-SLĐTBXH ngày 06 tháng 5 năm 2013; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 289/STC-HCSN ngày 18 tháng 3 năm 2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức đóng góp, chế độ giảm và chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

a) Phạm vi điều chỉnh: Nội dung này quy định đối tượng áp dụng, kinh phí thực hiện; chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn nghiện ma túy.

b) Đối tượng áp dụng: Người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

### 2. Các khoản đóng góp:

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được hỗ trợ một số khoản theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Quyết định này), gồm:

a) Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn là: **50.000 đồng/người.**

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: **400.000 đồng/người/lần** chấp hành quyết định.

c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn là: **40.000 đồng/người/ngày.**

### 3. Chế độ giảm.

Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được xét **giảm 50% (năm mươi phần trăm)** chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng.

### 4. Chế độ hỗ trợ.

a) Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức **400.000 đồng/người/lần** chấp hành quyết định.

b) Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

- Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: **400.000 đồng/người/lần** chấp hành quyết định.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung mức **40.000 đồng/người/ngày**, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

**5. Nguồn kinh phí thực hiện:** Chi từ nguồn ngân sách nhà nước và bố trí trong dự đoán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn theo quy định Khoản 3, Điều 3 Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này.

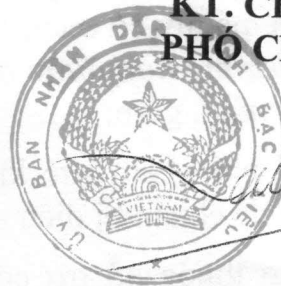
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các ngành chức năng có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PCVP: TH, VX;
- Trưởng Phòng QHKHTH, VX;
- Trung tâm CB - TH;
- Lưu: VT, Hiếu, Nhân, HY (QĐ05), 23b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Ái Nam**